

Số: /KH-UBND

Thống Nhất, ngày 10 tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn xã Thống Nhất

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035; Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về thực hiện Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an, UBND tỉnh Lạng Sơn, Công an tỉnh Lạng Sơn về triển khai Đề án 06; căn cứ tình hình thực tế địa phương, UBND xã Thống Nhất ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn xã Thống Nhất; phát huy vai trò nền tảng của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước và định danh điện tử trong công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Từng bước đổi mới phương thức hoạt động của chính quyền địa phương theo hướng hiện đại, công khai, minh bạch, lấy người dân làm trung tâm phục vụ, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức.

Thông qua việc triển khai thực hiện Chương trình nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và toàn thể Nhân dân về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay. Khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian xử lý công việc, giảm giấy tờ, giảm chi phí cho người dân và cơ

quan nhà nước; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn.

Việc triển khai phải phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã Thống Nhất là địa bàn miền núi, còn nhiều khó khăn về kinh tế - xã hội, dân cư sinh sống phân tán, trình độ tiếp cận công nghệ thông tin của một bộ phận người dân còn hạn chế; đồng thời phải bảo đảm tính khả thi, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí, tạo điều kiện để mọi người dân đều được tiếp cận và thụ hưởng thành quả của chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu đến năm 2030, dữ liệu dân cư trên địa bàn xã tiếp tục được duy trì bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống", phản ánh đầy đủ, chính xác tình hình dân cư thực tế trên địa bàn; mọi biến động về dân cư được cập nhật kịp thời, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính.

Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết trên môi trường điện tử ngày càng được nâng cao; 100% hồ sơ thuộc diện số hóa được thực hiện số hóa theo quy định; kết quả giải quyết thủ tục hành chính được cập nhật, lưu trữ và khai thác hiệu quả trên môi trường số.

Tiếp tục duy trì và nâng cao tỷ lệ công dân đủ điều kiện được cấp căn cước và tài khoản định danh điện tử; khuyến khích người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử trong thực hiện các giao dịch hành chính, giao dịch dân sự và tiếp cận các tiện ích số. Đẩy mạnh việc tích hợp các loại giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNeID, từng bước thay thế các loại giấy tờ truyền thống trong các giao dịch thông thường theo lộ trình của Chính phủ.

Nâng cao chất lượng hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, phát huy vai trò của cán bộ thôn, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân tham gia chuyển đổi số. Từng bước hình thành kỹ năng số cơ bản cho người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, người cao tuổi, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các nhóm đối tượng yếu thế trên địa bàn.

II. YÊU CẦU

Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đảng, sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của chính quyền địa phương và sự tham gia tích cực của các cơ quan, đơn vị, các thôn, các tổ chức chính trị - xã hội và toàn thể Nhân dân trên địa bàn. Mỗi cơ quan, đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ phải xác định rõ trách nhiệm, chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

Quá trình thực hiện phải gắn chặt với nhiệm vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số; đồng thời phải phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Các nhiệm vụ được triển khai phải có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm khả thi, hiệu quả và tạo chuyển biến rõ nét trong công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ Nhân dân.

Việc kết nối, khai thác và sử dụng dữ liệu phải tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước. Mọi hành vi khai thác, sử dụng dữ liệu không đúng mục đích, không đúng quy định phải được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật.

Việc đánh giá kết quả thực hiện phải gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; lấy hiệu quả phục vụ người dân, tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến, chất lượng dữ liệu dân cư và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tập thể và cá nhân.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện Đề án 06

Tiếp tục xác định việc triển khai Đề án 06 là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị trên địa bàn xã trong giai đoạn 2026 - 2030. Các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức cần nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò và ý nghĩa của việc phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử đối với quá trình cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số và phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Trên cơ sở đó chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm và rõ thời gian hoàn thành.

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ thuộc phạm vi phụ trách; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện. Đồng thời thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao để có giải pháp chỉ đạo phù hợp, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Tăng cường công tác phối hợp giữa Công an xã với các bộ phận chuyên môn, các trường học, Trạm Y tế, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và các thôn trên địa bàn trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến dữ liệu dân cư, định danh điện tử và chuyển đổi số. Bảo đảm mọi nhiệm vụ được thực hiện đồng bộ, thống nhất, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và Đề án 06

Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với việc thực hiện Đề án 06. Nội dung tuyên truyền cần tập trung làm rõ những lợi ích thiết thực của dữ liệu dân cư, căn cước công dân, tài khoản định danh điện tử và ứng dụng VNeID trong giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện các giao dịch dân sự, tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích phục vụ đời sống hằng ngày.

Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương như thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, các cuộc họp thôn, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đoàn thể, hội nghị tiếp xúc cử tri, các buổi tuyên truyền pháp luật và các nền tảng mạng xã hội. Chú trọng tuyên truyền bằng các hình thức trực quan, dễ hiểu, dễ tiếp cận đối với người dân ở khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và những đối tượng còn hạn chế về khả năng tiếp cận công nghệ.

Phát huy vai trò của Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, lực lượng Công an xã, đoàn viên thanh niên, hội viên phụ nữ, hội viên nông dân và các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số. Coi đây là lực lượng nòng cốt trong việc đưa các chủ trương, chính sách về chuyển đổi số đến với từng hộ gia đình.

Tiếp tục triển khai hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”, từng bước nâng cao kỹ năng số cơ bản cho người dân; hướng dẫn người dân sử dụng điện thoại thông minh, truy cập internet an toàn, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử và các tiện ích số phục vụ học tập, lao động, sản xuất và đời sống.

3. Tiếp tục làm sạch, cập nhật và khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước

Tập trung rà soát, đối chiếu và cập nhật thường xuyên các thông tin dân cư bảo đảm dữ liệu luôn chính xác, đầy đủ và phản ánh đúng tình hình thực tế trên địa bàn. Kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp thông tin công dân chưa thống nhất, thiếu dữ liệu hoặc có sai sót phát sinh trong quá trình quản lý.

Phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng Công an xã với các thôn, các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác thu thập, cập nhật, chỉnh sửa và bổ sung thông tin dân cư. Đặc biệt chú trọng công tác quản lý cư trú, quản lý nhân khẩu, hộ khẩu, các trường hợp biến động dân cư, bảo đảm dữ liệu luôn được cập nhật kịp thời và chính xác.

Đẩy mạnh việc khai thác dữ liệu dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính, quản lý đối tượng chính sách, công tác an sinh xã hội, công tác giáo dục, y tế, lao động, việc làm và các lĩnh vực quản lý nhà nước khác. Hạn chế tối đa việc yêu cầu người dân cung cấp lại những giấy tờ hoặc thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được kết nối, chia sẻ.

Từng bước nâng cao chất lượng dữ liệu số của địa phương, góp phần phục vụ công tác thống kê, dự báo, hoạch định chính sách và chỉ đạo điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương trong giai đoạn mới.

4. Nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã; chủ động đề xuất đơn giản hóa quy trình, thành phần hồ sơ và phương thức giải quyết trên cơ sở khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư và dữ liệu dùng chung. Từng bước giảm giấy tờ, giảm thời gian xử lý hồ sơ và giảm chi phí cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính.

Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm các hồ sơ được cập nhật đầy đủ lên hệ thống theo quy định. Tăng cường sử dụng chữ ký số, hồ sơ điện tử và các công cụ số trong quá trình giải quyết công việc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

Tập trung nâng cao tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ thanh toán trực tuyến và tỷ lệ trả kết quả trên môi trường điện tử. Hướng dẫn người dân thực hiện các thủ tục hành chính thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia và các nền tảng số hiện hành; tạo điều kiện thuận lợi để người dân thực hiện các thủ tục hành chính mọi lúc, mọi nơi mà không phải đi lại nhiều lần.

Đối với các đối tượng người cao tuổi, người dân ở vùng khó khăn, người dân tộc thiểu số và các trường hợp chưa có điều kiện tiếp cận công nghệ số, các bộ phận chuyên môn và Tổ công nghệ số cộng đồng cần tăng cường hỗ trợ trực tiếp nhằm bảo đảm mọi người dân đều được tiếp cận bình đẳng với các dịch vụ công trực tuyến.

5. Phát triển công dân số, xã hội số phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương

Tập trung triển khai các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2, ứng dụng VNeID và các nền tảng số phục vụ đời sống. Tiếp tục hướng dẫn người dân tích hợp các loại giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNeID, khai thác hiệu quả các tiện ích đã được tích hợp theo quy định.

Khuyến khích người dân sử dụng các dịch vụ số trong lĩnh vực y tế, giáo dục, bảo hiểm xã hội, ngân hàng và các lĩnh vực thiết yếu khác. Từng bước hình thành thói quen sử dụng môi trường số trong giao tiếp, trao đổi thông tin, thực hiện thủ tục hành chính và tiếp cận các dịch vụ công.

Phát huy vai trò của lực lượng thanh niên trong hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ số; tổ chức các hoạt động hướng dẫn kỹ năng số cho học sinh, đoàn viên thanh niên và Nhân dân. Tạo điều kiện để các nhóm đối tượng yếu thế được tiếp cận các nền tảng số và không bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số của địa phương.

6. Phát triển hạ tầng số, nâng cao khả năng tiếp cận công nghệ số của người dân

Tiếp tục phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên, các doanh nghiệp viễn thông và các đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin trong việc nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng viễn thông, hạ tầng số trên địa bàn xã. Tập trung rà soát các khu vực còn hạn chế về chất lượng sóng viễn thông, chất lượng đường truyền internet để kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét đầu tư, nâng cấp, bảo đảm nhu cầu sử dụng của người dân và phục vụ yêu cầu triển khai các nhiệm vụ chuyên đổi số tại địa phương.

Đối với địa bàn xã Thống Nhất còn có những khu vực dân cư sinh sống phân tán, điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, việc tiếp cận các thiết bị công nghệ và internet chưa đồng đều, cần tập trung thực hiện các giải pháp hỗ trợ phù hợp nhằm tạo điều kiện cho người dân tiếp cận với môi trường số. Khuyến khích các hộ gia đình trang bị thiết bị thông minh phục vụ học tập, lao động, sản xuất và tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến; đồng thời tăng cường hướng dẫn người dân khai thác hiệu quả các ứng dụng số phục vụ đời sống hằng ngày.

Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn. Đây là lực lượng trực tiếp hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ số, hướng dẫn sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử và các tiện ích phục vụ đời sống. Quá trình thực hiện cần bám sát nhu cầu thực tế của người dân, lấy hiệu quả hỗ trợ người dân làm tiêu chí đánh giá hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng.

Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, từng bước xây dựng môi trường làm việc điện tử, giảm sử dụng văn bản giấy, nâng cao hiệu quả trao đổi công việc trên môi trường mạng, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp và phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn.

7. Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư phục vụ công tác an sinh xã hội và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân

Tiếp tục khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư trong công tác quản lý, rà soát và thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn. Bảo đảm các thông tin liên quan đến đối tượng chính sách, người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước được cập nhật đầy đủ, chính xác, phục vụ việc chi trả, hỗ trợ đúng người, đúng đối tượng và đúng quy định.

Tăng cường phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn trong việc đối chiếu, xác minh thông tin phục vụ thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội; hạn chế tối đa tình trạng sai sót, trùng lặp hoặc bỏ sót đối tượng. Việc khai thác dữ liệu dân cư phải

góp phần giảm bớt các loại giấy tờ, thủ tục hành chính cho người dân khi thực hiện các chế độ chính sách.

Khuyến khích người dân sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong chi trả các chế độ an sinh xã hội khi đủ điều kiện thực hiện. Đồng thời tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận các dịch vụ tài chính số an toàn, thuận tiện, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch trong thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

Thông qua việc ứng dụng dữ liệu dân cư và các nền tảng số, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, bảo đảm mọi người dân đều được tiếp cận các chính sách của Đảng và Nhà nước một cách nhanh chóng, chính xác và thuận lợi.

8. Tăng cường khai thác dữ liệu dân cư phục vụ bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn

Tiếp tục phát huy vai trò của lực lượng Công an xã trong việc khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư phục vụ công tác quản lý cư trú, quản lý địa bàn, quản lý đối tượng và bảo đảm an ninh, trật tự tại cơ sở. Thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin dân cư nhằm phục vụ hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh với các loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng, tội phạm xâm phạm dữ liệu cá nhân và các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến công nghệ thông tin. Nâng cao nhận thức và kỹ năng phòng ngừa cho người dân, đặc biệt là người cao tuổi, học sinh, sinh viên và những nhóm đối tượng thường xuyên sử dụng mạng xã hội.

Tăng cường công tác nắm tình hình trên không gian mạng; chủ động phát hiện các thông tin xấu, độc, thông tin sai sự thật, các hành vi lợi dụng mạng xã hội để tuyên truyền chống phá Đảng, Nhà nước hoặc thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác. Kịp thời phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

Việc khai thác dữ liệu dân cư phải gắn với yêu cầu bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh cho Nhân dân.

9. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân

Các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức được giao quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu dân cư phải thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn thông tin và an ninh mạng. Tuyệt đối không để

xảy ra tình trạng lộ, lọt, mất dữ liệu hoặc sử dụng dữ liệu không đúng mục đích, không đúng thẩm quyền.

Thường xuyên tổ chức quán triệt, tập huấn nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức về trách nhiệm bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo đảm an toàn thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Nâng cao ý thức cảnh giác trước các nguy cơ tấn công mạng, lừa đảo trên không gian mạng và các hành vi lợi dụng công nghệ để xâm nhập, đánh cắp dữ liệu.

Đẩy mạnh tuyên truyền để người dân hiểu rõ quyền và trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ thông tin cá nhân; hướng dẫn người dân nhận biết các thủ đoạn lừa đảo phổ biến trên môi trường mạng, các hình thức giả mạo cơ quan nhà nước nhằm chiếm đoạt tài sản hoặc thông tin cá nhân.

Kịp thời phát hiện, báo cáo và xử lý các vụ việc có dấu hiệu vi phạm liên quan đến an toàn thông tin, an ninh mạng và dữ liệu cá nhân; không để phát sinh các vụ việc phức tạp ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và uy tín của cơ quan nhà nước.

10. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện

Thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 tại các bộ phận chuyên môn, các đơn vị trường học, Trạm Y tế và các thôn trên địa bàn. Nội dung kiểm tra tập trung vào tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao, chất lượng dữ liệu, tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến, công tác số hóa hồ sơ và hiệu quả sử dụng các nền tảng số trong thực hiện nhiệm vụ.

Kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để có giải pháp khắc phục. Đồng thời biểu dương, nhân rộng những mô hình hay, cách làm sáng tạo, các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Đề án 06 và công tác chuyển đổi số tại địa phương.

Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện theo từng giai đoạn; làm rõ những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; từ đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện trong thời gian tiếp theo.

Kết quả triển khai Đề án 06, chuyển đổi số và cải cách hành chính được xem là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức và người đứng đầu trong từng năm công tác.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Công an xã

Là cơ quan thường trực tham mưu UBND xã triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn; chủ động tham mưu Ban Chỉ đạo chuyển đổi số và Đề án 06 xã xây dựng

chương trình, kế hoạch, giải pháp triển khai phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của các bộ phận chuyên môn, các cơ quan, đơn vị và các thôn trên địa bàn; kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh để tham mưu UBND xã chỉ đạo giải quyết.

Chủ trì thực hiện công tác quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư; thường xuyên rà soát, cập nhật, làm sạch dữ liệu dân cư bảo đảm thông tin công dân luôn “đúng, đủ, sạch, sống”. Phối hợp với các bộ phận chuyên môn và các thôn trong việc xác minh, bổ sung, điều chỉnh thông tin công dân, bảo đảm dữ liệu phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính.

Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử; khai thác hiệu quả các tiện ích trên ứng dụng VNeID; phối hợp triển khai các mô hình ứng dụng dữ liệu dân cư trong các lĩnh vực đời sống xã hội. Chủ động tham mưu các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng.

Định kỳ hằng tháng, quý, năm tổng hợp kết quả thực hiện Đề án 06 trên địa bàn; tham mưu UBND xã báo cáo cấp trên theo quy định; đồng thời đề xuất biểu dương, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

Phối hợp với Công an xã tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc các bộ phận chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ được giao; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện để báo cáo UBND xã theo quy định.

Chủ trì tham mưu nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả; đẩy mạnh việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ, thanh toán trực tuyến và trả kết quả điện tử; từng bước xây dựng môi trường hành chính hiện đại, công khai, minh bạch và phục vụ Nhân dân hiệu quả.

Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến; thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã nhằm đề xuất đơn giản hóa quy trình, giảm thời gian xử lý và giảm chi phí thực hiện cho người dân.

3. Công chức Văn hóa - Xã hội

Chủ trì tham mưu UBND xã đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chuyên đổi số, Đề án 06, tài khoản định danh điện tử, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số phục vụ người dân. Nội dung tuyên truyền phải bảo đảm dễ hiểu, dễ tiếp cận, phù hợp với đặc điểm địa bàn miền núi, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và trình độ nhận thức của người dân.

Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, các trường học và các thôn tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tập huấn kỹ năng số cho người dân; hướng dẫn người dân sử dụng điện thoại thông minh, ứng dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số phục vụ đời sống.

Tham mưu xây dựng các mô hình chuyên đổi số cộng đồng, mô hình “Bình dân học vụ số”, mô hình hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ số phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

4. Công chức Tư pháp - Hộ tịch

Tăng cường khai thác dữ liệu dân cư trong công tác đăng ký và quản lý hộ tịch; bảo đảm việc giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch được thực hiện nhanh chóng, chính xác và đúng quy định.

Phối hợp với Công an xã rà soát, đối chiếu dữ liệu hộ tịch với dữ liệu dân cư; kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp sai lệch, thiếu thông tin hoặc chưa đồng bộ giữa các cơ sở dữ liệu.

Đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ hộ tịch, xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử phục vụ công tác quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

5. Công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên thực hiện việc chuẩn hóa thông tin địa chỉ, dữ liệu đất đai, nhà ở và các dữ liệu chuyên ngành khác có liên quan; từng bước kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đất đai, tài nguyên môi trường, xây dựng và phát triển nông nghiệp; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phục vụ người dân tốt hơn.

Chủ động phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông rà soát những khu vực còn hạn chế về hạ tầng số, chất lượng sóng viễn thông, internet để kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét đầu tư, nâng cấp.

6. Công chức Tài chính - Kế toán

Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 theo quy định của pháp luật và khả năng cân đối ngân sách địa phương. Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí phục vụ công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, chuyển đổi số và các nhiệm vụ trọng tâm khác của Đề án.

Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

7. Trạm Y tế xã

Tiếp tục triển khai hiệu quả việc sử dụng căn cước công dân gắn chip và tài khoản định danh điện tử trong khám chữa bệnh, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử và các hoạt động chuyên môn khác theo quy định.

Phối hợp với Công an xã và các cơ quan liên quan trong việc rà soát, cập nhật dữ liệu y tế; từng bước xây dựng dữ liệu sức khỏe của người dân phục vụ công tác quản lý và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các tiện ích số trong lĩnh vực y tế; góp phần giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh.

8. Các trường học trên địa bàn

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về chuyển đổi số, kỹ năng số và công dân số cho học sinh; lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sử dụng internet an toàn, phòng chống các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng vào các hoạt động giáo dục phù hợp.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và điều hành; đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ, học bạ và các loại dữ liệu chuyên ngành theo quy định.

Phối hợp với phụ huynh học sinh và các tổ chức đoàn thể trong việc nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho học sinh và gia đình.

9. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Đề án 06, chuyển đổi số và cải cách hành chính; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện.

Đoàn Thanh niên xã tiếp tục phát huy vai trò xung kích trong hỗ trợ người dân cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số.

Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và các tổ chức đoàn thể khác chủ động lồng ghép nội dung tuyên truyền về Đề án 06 vào các hoạt động thường xuyên của tổ chức mình; vận động hội viên tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương.

10. Các thôn trên địa bàn xã

Trưởng thôn, Bí thư Chi bộ và các tổ chức tự quản ở cơ sở có trách nhiệm phối hợp với UBND xã và Công an xã tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06; hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số.

Thường xuyên nắm tình hình địa bàn, phối hợp rà soát, cập nhật thông tin dân cư; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ số; phân đầu mỗi hộ gia đình đều có ít nhất một thành viên được hướng dẫn và có khả năng sử dụng các dịch vụ số cơ bản phục vụ đời sống.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Hàng năm, căn cứ các nhiệm vụ được giao, các bộ phận chuyên môn, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn chủ động xây dựng dự toán kinh phí gửi bộ phận Tài chính - Kế toán tổng hợp, tham mưu UBND xã trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí theo quy định.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải bảo đảm đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí; ưu tiên các nhiệm vụ trực tiếp phục vụ người dân, phát triển hạ tầng số, nâng cao chất lượng dữ liệu và hỗ trợ chuyển đổi số tại địa bàn vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã, các cơ quan, đơn vị, trường học, Trạm Y tế, các tổ chức chính trị - xã hội và các thôn trên địa bàn căn cứ nội dung Kế hoạch này xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; xác định rõ mục tiêu, lộ trình và trách nhiệm của từng cá nhân, tập thể trong quá trình tổ chức thực hiện.

Quá trình triển khai phải bảo đảm thực chất, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá kết quả thực hiện. Đặc biệt quan tâm hỗ trợ người dân ở các khu vực còn khó khăn trong tiếp cận công nghệ số, bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số.

Giao Công an xã là cơ quan thường trực giúp UBND xã theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, tham mưu UBND xã báo cáo cấp trên theo quy định; đồng thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Định kỳ hằng quý, 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, các cơ quan, đơn vị, các thôn báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Công an xã) để tổng hợp. Nội dung báo cáo phải phản ánh đầy đủ những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và đề xuất giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND xã để xem xét, chỉ đạo hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền hướng dẫn, giải quyết theo quy định. UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện, góp phần xây dựng chính quyền số, xã hội số, công dân số và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Thống Nhất giai đoạn 2026 - 2030./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Thành viên Ban Chỉ đạo Đề án 06 xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VP, CAX./.

CHỦ TỊCH

Vi Văn Thắng